

Bản án số: 79/2025/HSST

Ngày: 31/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng - Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Quang Đạt - Cán bộ Đoàn thanh niên phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/HSST ngày 19 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, giới tính: Nam, sinh năm 2002 tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Lại Thị T2; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/12/2024, tạm giữ ngày 09/12/2024, tạm giam ngày 18/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lương Bùi Huyền T3, sinh ngày 14/04/2010

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lương Khắc T4, bà Bùi Thị D (bố mẹ đẻ của chị T3); Chỗ ở hiện nay: Đường P, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Lường Bùi Huyền T3 vào làm việc tại quán K (địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, Hà Nội) do anh Nguyễn Chí H làm chủ và Nguyễn Văn T làm quản lý từ tháng 7/2024.

Khoảng đầu tháng 12/2024, cháu T3 xin anh H nghỉ để về quê tiếp tục đi học theo yêu cầu của mẹ cháu và được anh H đồng ý. Tối ngày 07/12/2024, cháu T3 nói chuyện với T về việc về quê vì bố mẹ cháu không đồng ý cho tiếp tục làm việc ở đây. Lúc này T không đồng ý vì quán đang thiếu nhân viên. Sáng ngày 08/12/2024, mẹ T3 gọi điện cho T để xin cho cháu nghỉ đồng thời cho T xem tin nhắn của bố T3 yêu cầu T3 về quê nên T đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, T và cháu T3 đi xe từ quán Karaoke đến khu vực đường N, phường T, quận T, Hà Nội để đón xe khách cho T3 về quê. Trên đường đi, T thanh toán cho T3 1.800,000 đồng tiền lương, trong đó T trực tiếp đưa cho T3 số tiền 1.550.000 đồng, còn lại 250.000 đồng T3 trả tiền taxi. Sau khi nhận tiền lương của T đưa, cháu T3 cất vào ốp điện thoại Iphone 11 của T3.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, T và T3 đến quán nước số nhà D đường N, phường T, quận T, Hà Nội. T3 ngồi tại quán nước để chờ xe khách, còn T lên taxi để về quán karaoke. Lúc này T nhận được tin nhắn của một nhân viên khác báo T6 nói dối, thực ra T3 không về quê mà tìm lý do nghỉ việc tại quán để sang quán khác làm. T tức giận không muốn T3 sang quán khác làm nên đã quay lại gặp cháu T3, mục đích thu giữ tiền và điện thoại của cháu T3, yêu cầu cháu trở lại quán làm việc. Khi T quay lại quán nước số D đường N, T ngồi cạnh cháu T3 và mượn T3 chiếc điện thoại Oppo và điện thoại Iphone 11 để kiểm tra xem có phải bố cháu nhắn tin hay ai nhắn nhưng T3 không đồng ý. Lúc đó, mẹ của T3 có gọi đến điện thoại Iphone 11 của T3 để nói chuyện với T xin cho T3 về nhưng T không nghe máy. T dùng giọng dữ dằn, lườm T3 với thái độ dứt khoát yêu cầu T3 đưa điện thoại. Thấy thái độ cáu gắt của T, T3 đã đưa điện thoại Iphone 11 cho T. T cầm chiếc điện thoại Iphone 11 và điện thoại Oppo (bị tắt nguồn) của T3 đang để trên bàn uống nước đứng lên bỏ về. T3 yêu cầu T trả lại tiền và điện thoại nhưng T không trả. T mở ốp điện thoại Iphone 11 của T3 ra thấy trong ốp có 1.550.000 đồng nên lấy ra 500.000 đồng đặt lên bàn nước trả lại cho T3 để T3 trả tiền xe về quê, còn lại số tiền 1.050.000 đồng T3 cho lại vào ốp điện thoại. T cầm 02 điện thoại và tiền của T3 nhanh chóng lên xe taxi đi về quán K. Sau đó, T mở điện thoại Iphone 11 của T3 ra, đăng xuất tài khoản icloud của T3 (do trước đó T lập tài khoản icloud cho T3 nên vẫn nhớ mật khẩu), tháo sim điện thoại của T3 ra, xóa các ứng dụng “Facebook, Z, M” của T3 và đăng nhập tài khoản icloud của T vào điện thoại này để sử dụng. Số tiền 1.050.000 đồng thì T đã tiêu 50.000VNĐ và bỏ thêm 200.000 đồng của T vào trong ốp điện thoại Iphone 11, do đó trong ốp điện thoại có 1.200.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, cháu T3 đã đến cơ quan Công an trình báo. Tối cùng ngày, Cơ quan Công an đã triệu tập T đến trụ sở Công an phường T để làm việc

Tại Bản kết luận định giá số 216 ngày 13/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận T kết luận:

“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (bọc ốp điện thoại tai thỏ màu xám), số Imei 1: 353970101897335, số Imei 2: 353970101945274, đã qua sử dụng, trị giá 3.800.000 đồng;

01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, số Imei 1: 860163041274130, số Imei 2: 860163041274122, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 4.600.000 đồng”

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu hình ảnh camera ghi lại sự việc tại hiện trường, thu thập lời khai nhân chứng chứng kiến sự việc, phù hợp với lời khai của cháu Lương Bùi Huyền T và Nguyễn Văn T.

Về dân sự: Người bị hại là cháu Lương Bùi Huyền T và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự

Tại bản cáo trạng số 52/CT - VKSTX ngày 18 tháng 03 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cháu Lương Bùi Huyền T do ông Lương Khắc T4, bà Bùi Thị D đại diện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (bọc ốp điện thoại tai thỏ màu xám), số Imei 1: 353970101897335, số Imei 2: 353970101945274 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh, Imei 1: 860163041274130, Imei 2: 860163041274122 đã qua sử dụng và số tiền 1.050.000 đồng

Tại phiên toà:

- Bị cáo T thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an Q, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 08/12/2024, tại trước số D đường N, phường T, quận T, Hà Nội, Nguyễn Văn T do bức tức vì nghĩ cháu Lương Bùi Huyền T nói dối để nghỉ xin việc tại quán karaoke do T quản lý nên đã có thái độ dữ dằn, uy hiếp tinh thần cháu T3, làm cháu T3 lo sợ phải đưa tài sản cho T mượn. Sau khi nhận được tài sản, T đã chiếm đoạt của cháu T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng có giá trị 3.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F9 đã qua sử dụng có giá trị 800.000 đồng và số tiền 1.050.000 đồng để trong ốp điện thoại, tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 5.650.000 đồng. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi T thực hiện hành vi phạm tội, cháu T3 mới 14 tuổi 07 tháng 24 ngày nên thuộc trường hợp “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với anh Nguyễn Chí H - chủ quán karaoke A thuê cháu T3 là người dưới 16 tuổi để làm công việc tạp vụ, dọn dẹp tại quán nhưng không ký hợp đồng lao động, bố trí thời gian làm việc của cháu T3 đến 23 giờ đêm. Xét hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra Công an quận Q đã chuyển phần hồ sơ, tài liệu liên quan đến UBND huyện H đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ. Do đó Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của người bị hại, nhất là người bị hại là người chưa thành niên. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh

phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên do tình chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Hồng T5 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - cháu Lường Bùi Huyền T và người đại diện hợp pháp của cháu không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (bọc ốp điện thoại tai thỏ màu xám), số Imei 1: 353970101897335, số Imei 2: 353970101945274 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, số Imei 1: 860163041274130, số Imei 2: 860163041274122, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei 1: 353021090254284, số Imei 2: 353021090254428, lắp sim số: 0868851927 và số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 và số tiền 1.050.000 đồng là tài sản hợp pháp của người bị hại, bị bị cáo chiếm đoạt nên cần, trả lại cho người bị hại do người đại diện hợp pháp nhận.

Đối với 01 điện thoại Iphone X màu trắng và số tiền 150.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xét

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2024

[2]. Về vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/03/2025) và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/03/2025:

- Trả lại cháu Lương Bùi Huyền T do ông Lương Khắc T4, bà Bùi Thị D là người đại diện hợp pháp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (bọc ốp điện thoại tai thỏ màu xám), số Imei 1: 353970101897335, số Imei 2: 353970101945274 đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh, có số Imei 1: 860163041274130, Imei 2: 860163041274122 đã qua sử dụng và số tiền 1.050.000 đồng

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy

